

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày: 04/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình và ông Trần Hoàng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Từ Sĩ Trần T - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 04/02/2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-HS ngày 12/02/2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 10/8/1991 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Lâm Thị T2; Vợ: chưa có và 01 con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 20/4/2021, Nguyễn Thanh T1 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2021/HSPT. Đến ngày 19/01/2023, T1 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 20/12/1989 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Thợ Sơn; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng T3 (đã chết) và bà Lê Thị G; Vợ: chưa có và 02 con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 23/9/2015, Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa nộp án phí).

Nhân thân:

Ngày 19/01/2009, Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 18/6/2009, Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 18/6/2009, Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”;

Ngày 26/8/2015, Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân TP. Phan Rang- T xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 31/5/2024, Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 23/9/2024, Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 18 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Hiện nay, bị cáo Nguyễn Văn D đang chấp hành án tại Trại giam X - Thuộc Cục C Bộ C1 (có mặt).

3. Nguyễn Văn H, sinh ngày 27/5/1993 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị Kim H2; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 23/9/2015, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa nộp án phí).

Nhân thân:

Ngày 18/6/2008, Nguyễn Văn H bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP . xử phạt 05 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”;

Ngày 26/8/2015, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân TP. Phan Rang- T xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị can Nguyễn Văn H bị bắt tạm giam từ ngày 02/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

- Những người làm chứng:

+ Ông Lê Văn N, sinh năm 2000.

Nơi thường trú: Khu phố E, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Xuân N1, sinh năm: 1993

Nơi thường trú: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 ngày 29/12/2023, tại khu vực trước cổng vào bãi giữ xe Bệnh viện đa Khoa tỉnh N thuộc khu phố A, phường V, thành phố P-T, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh phối hợp với Công an phường V phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh T1 có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tạm giữ 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng được đựng trong vỏ bao thuốc lá 555 (*Nghi là chất ma túy- ký hiệu M1*). Tại Cơ quan Công an Nguyễn Thanh T1 khai nhận: Khoảng 14 giờ cùng ngày, T1 đang ở nhà của Nguyễn Văn D tại khu phố A, phường V, TP . - T, D đưa cho T1 500.000 đồng và bảo T1 đến khu vực bên hông nhà thờ T5 gặp N1 để mua ma túy đá về sử dụng và bán kiếm lời. T1 đến khu vực nhà thờ T5 gặp N1 mua ma túy đá mang về nhà cùng D phân chia thành 02 tép để bán cho Lê Văn N (*Sinh năm 2000, nơi thường trú: Khu phố E, phường M, thành phố P - T*) 01 tép với số tiền 500.000 đồng; 01 tép còn lại để sử dụng. Sau đó, D đưa tép ma túy cho T1 và nói T1 mang đến cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh N để giao cho N. Trước khi đi, T1 dùng điện thoại của mình có số thuê bao 0896.911.780 gọi cho N theo số 0703.597.928 hỏi N đang đứng ở đâu để T1 chạy tới. T1 lấy tép ma túy đá bỏ vào trong bao thuốc lá 555 rồi kẹp vào бага xe Sirius (*Không có biển số*) của D chạy đi giao ma túy cho N. T1 chạy xe đến khu vực cổng gửi xe Bệnh viện đa khoa tỉnh N, khi T1 đang dừng xe để tìm N đứng ở đâu để giao ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh T1 tại khu phố A, phường V, thành phố P- T, đã tạm giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (*Nghi là chất ma túy - ký hiệu M2*); 01 ly thủy tinh được hàn kín bởi cổ chai nhựa có nắp màu trắng, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đen, một lỗ gắn nõ thủy tinh dính chất màu nâu (*Nghi là chất ma túy - ký hiệu M3*); 01 chai nhựa, trên chai nhựa có hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu xanh - trắng, một lỗ gắn nõ thủy tinh dính chất màu nâu (*Nghi là chất ma túy- ký hiệu M4*) và một số đồ vật khác có liên quan đến việc phân chia, sử dụng ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T1 khai nhận: Nguyễn Văn D là người sai T1 đi gặp Nguyễn Xuân N1 (*Sinh năm 1993, Nơi thường trú: Thôn L, xã A, huyện N,*

tỉnh Ninh Thuận) để mua ma túy đá về để vừa sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, D không thừa nhận việc sai T1 đi mua ma túy đá của N1 về để sử dụng và chia nhỏ ra để bán kiếm lời nhưng căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, cùng với lời khai của Nguyễn Xuân N1, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn H và Lê Văn N, có đủ căn cứ và cơ sở khẳng định Nguyễn Văn D đồng phạm với Nguyễn Thanh T1 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, cụ thể như sau:

Kết quả tra cứu số điện thoại 0379261433 mà Nguyễn Văn D sử dụng, xác định từ ngày 07/12/2023 đến ngày 29/12/2023, D đã liên hệ với Lê Văn N tất cả 21 cuộc gọi (*trong đó N trực tiếp gọi cho Dầu 09 cuộc*). Ngày 29/12/2023, giữa N và D phát sinh 06 cuộc gọi trong thời gian từ 13 giờ 59 phút đến 15 giờ 08 phút. Căn cứ này phù hợp với thời điểm mà Nguyễn Thanh T1 bị bắt quả tang vào lúc 15 giờ ngày 29/12/2023. Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận bản thân không có quan hệ họ hàng hay làm ăn gì với D, N chỉ liên hệ với D mỗi khi cần mua ma túy đá để về sử dụng. N cũng khai nhận, khi đi giao ma túy đá D đều cử một thanh niên đi giao và N không biết người giao ma túy cho mình là ai, mọi giao dịch khi mua ma túy đá N đều liên hệ với D, ngoài ra không có ai khác.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân N1 trình bày: Nguyễn Văn D và Nguyễn Thanh T1 là “khách hàng quen” của N1. Bản thân D và T1 thường xuyên liên hệ với N1 để mua ma túy đá. Tuy nhiên, khi đi giao ma túy đá N1 không trực tiếp đi giao mà thường giao cho người khác đi giao nên N1 không biết D hay T1 hay cả hai người cùng đi mua ma túy đá. Chỉ biết người liên hệ với N1 để mua ma túy đá là Nguyễn Văn D. Nguyễn khai nhận vào chiều ngày 29/12/2023, D có liên hệ với N1 để mua ma túy đá, N1 đồng ý bán cho D 01 tép ma túy đá với giá 500.000 đồng.

Sau khi Nguyễn Thanh T1 đến chỗ Nguyễn Xuân N1 lấy mua ma túy đá theo chỉ đạo của Nguyễn Văn D thì về lại nhà D, lúc này T1 và D cùng nhau phân chia tép ma túy đá vừa mua được thành 02 tép nhỏ. Việc phân chia ma túy đá được D và T1 thực hiện ngay tại phòng khách nhà D thuê thuộc khu phố A, phường V. Thời điểm D và T1 phân chia ma túy đá để mang đi bán có mặt của Nguyễn Văn H và H đã chứng kiến toàn bộ việc này.

Ngoài ra, Nguyễn Thanh T1 còn bán ma túy đá cho Lê Văn N trước đó, cụ thể: Khoảng 21 giờ ngày 10/12/2023, T1 đến nhà Nguyễn Văn D chơi thì D mượn điện thoại của T1 gọi vào số thuê bao 0703.597.928, sau đó D nói với T1 số điện thoại này là của Lê Văn N nhà ở gần chợ M, N hỏi mua 01 tép ma túy đá, với giá 300.000 đồng. Sau khi nói xong, D lấy xe Sirius (*Không có biển số*) đi mua ma túy đá. Khoảng nửa tiếng sau thì D quay về nhà, D đưa cho T1 01 tép ma túy đá và nói cầm chạy đến cổng

Bệnh viện đa khoa tỉnh N bán cho N, D cho T1 biết N đang đứng trước trụ ATM ở cổng Bệnh viện, đi xe máy Air Blade. D nói xong thì T1 lấy xe Sirius (*không có biển số*) của D đi giao ma túy cho N, N đưa cho T1 200.000 đồng, số tiền này T1 đưa cho D, nhưng D không thừa nhận và không có tài liệu khác nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với D.

Trong quá trình điều tra, còn xác định: Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Nguyễn Thanh T1 còn thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cùng với Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn H, trong các ngày 27/12, 28/12, 29/12/2023 tại nhà của D và Nguyễn Thị Trúc N2 (*Sinh năm 1996, nơi thường trú: Hộ Diêm, Hộ H3, N, Ninh Thuận*) thuê trọ tại khu phố A, phường V, thành phố P - T, cụ thể như sau:

Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị Trúc N2 chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn cùng với hai con nhỏ tại nhà thuê ở khu phố A, phường V (*Do bà Đoàn Thị Kim S1, sinh năm 1944, nơi thường trú: Khu phố C, phường Văn H4 làm chủ*). Trong thời gian vợ chồng D sinh sống, T1 thường xuyên đến chơi và cùng với D sử dụng ma túy đá và ngủ lại tại đây. Ngày 27/12/2023, T1 đến nhà D chơi và cùng với D sử dụng ma túy đá tại phòng khách nhà D. Chiều ngày 28/12/2023, Nguyễn Văn H đến nhà D chơi thấy D và T1 đang sử dụng ma túy đá, H đưa cho D 300.000 đồng và nói “*biết chỗ nào bán đá, lấy một cái về chơi*”. Sau đó, D lấy xe máy hiệu Sirius màu đỏ - đen (*không biển số*) chở T1 đi mua ma túy của 01 người (*Không rõ họ tên*) đem về nhà, rồi D đưa ma túy đá vừa mua được cho T1, T1 lấy kéo cắt hờ một đầu, còn D lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá từ trong bình đựng nước đá ra. T1 cắt xong tép ma túy đá đưa qua cho D để D đổ vào trong nỏ thủy tinh của bộ D1, D dùng quạt ga để nấu ma túy đá nóng chảy rồi hút, sau đó D đốt lần lượt cho H và T1 cùng hút. Sau lượt hút đầu tiên T1, D, H ngồi chơi game và tiếp tục hút, những lần sau đó ai hút thì người đó tự đốt. Đến khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 28/12/2023, D, T1 và H đã sử dụng hết số ma túy đá vừa mua nhưng vẫn còn nhu cầu sử dụng tiếp nên D chuyển tiền vào tài khoản của T1 rồi nói T1 liên hệ với N1 để mua một tép ma túy đá giá 300.000 đồng. Sau đó, D chở T1 đến gặp N1 mua ma túy đá đem về nhà. Lần này, T1 là người lấy ma túy đá ra cắt đổ vào trong nỏ để cả ba cùng sử dụng. Đầu, H, T1 cùng nhau sử dụng đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì nghỉ, ngồi chơi nói chuyện và đi ngủ. Khoảng 09 giờ sáng ngày 29/12/2023 sau khi ngủ dậy thì H, D và T1 tiếp tục cùng nhau sử dụng số ma túy đá còn lại trong nỏ chưa sử dụng hết của ngày hôm trước.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo Nguyễn Văn D

chỉ thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không thừa nhận hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” như cáo trạng đã truy tố.

Tại bản Kết luận giám định số 27/KL-KTHS ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

+ *Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2) và chất màu nâu (ký hiệu M3, M4) gửi đến giám định đều là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định lần lượt là: M1 có khối lượng: 0,1370 gam; M2 có khối lượng: 0,2613 gam; M3 có khối lượng: 0,0082 gam; M4 có khối lượng: 0,0097gam.*

+ *Khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là: M1: 0,0953 gam; M2: 0,2325 gam; M3 và M4: Đã sử dụng hết trong quá trình giám định, trả lại toàn bộ mẫu vật và bao gói gửi đến giám định.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSPRTC ngày 13/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T, truy tố các bị cáo:

Nguyễn Thanh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm a, b, h, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự;

- Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm a, b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự;

- Nguyễn Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Thanh T1, bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thanh T1 phải chấp hành hình phạt chung từ 15 năm đến 17 năm tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 3 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm a, b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung từ 11 năm 06 tháng đến 13 năm tù.

Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Về biện pháp tư pháp và vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và bị cáo Nguyễn Văn H không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn D tranh luận: Bị cáo không đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về việc cho rằng bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, vì việc T1 bán ma túy cho N bị cáo không biết.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Thanh T1: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn D: Bị cáo thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại cho bị cáo đối với tội mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T6 – T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Trong các ngày 10/12/2023 và ngày 29/12/2023, trên địa bàn thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, bị cáo Nguyễn Thanh T1 đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn N, thu được số tiền 200.000 đồng, khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang là 0,1370 gam Methamphetamine. Ngoài ra, Nguyễn Thanh T1 cùng Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần vào các ngày 27, 28, 29 tháng 12 năm 2023 tại khu phố A, phường V, thành phố P- T (trong đó: T1 và D cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 03 lần, H sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần), khối lượng ma túy thu giữ là 0,2792 gam Methamphetamine.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b (phạm tội 02 lần trở lên) và điểm q (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a (phạm tội 02 lần trở lên), b (đối với 02 người trở lên), h (tái phạm nguy hiểm) khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn D bị truy tố tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm a, b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Văn H bị truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn D không thừa nhận đồng phạm với Nguyễn Thanh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, cùng với lời khai của Nguyễn Xuân N1, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn H và Lê Văn N, cụ thể như sau:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T1 khai nhận hai lần bán ma túy cho Lê Văn N là theo sự chỉ đạo của bị cáo D, mỗi lần có nhu cầu mua ma túy N đều trực tiếp liên hệ với D. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T1 đang ở nhà của Nguyễn Văn D tại khu phố A, phường V, TP . - T, D đưa cho T1 500.000 đồng và nói T1 đến khu vực bên hông nhà thờ T5 gặp N1 để mua ma túy đá về sử dụng và bán kiếm lời. T1 đến khu vực nhà thờ T5 gặp N1 để mua ma túy đá, đem về nhà cùng D phân chia thành 02 tép để bán cho Lê Văn N 01 tép với số tiền 500.000 đồng; 01 tép còn lại để sử dụng. Sau đó, D đưa tép ma túy cho T1 và nói mang đến cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh N để giao cho N thì bị bắt quả tang.

Kết quả tra cứu số điện thoại 0379261433 của Nguyễn Văn D sử dụng, xác định từ ngày 07/12/2023 đến ngày 29/12/2023, D đã liên hệ với Lê Văn N tất cả 21 cuộc gọi (trong đó N trực tiếp gọi cho Dầu 09 cuộc). Ngày 29/12/2023, giữa N và D phát sinh 06 cuộc gọi trong thời gian từ 13 giờ 59 phút đến 15 giờ 08 phút. Căn cứ này phù hợp với thời điểm mà Nguyễn Thanh T1 bị bắt quả tang vào lúc 15 giờ ngày 29/12/2023. Lê Văn N khai nhận bản thân không có quan hệ họ hàng hay làm ăn gì với D, N chỉ liên hệ với D mỗi khi cần mua ma túy đá để về sử dụng, khi đi giao ma túy đá Dầu đều cử một thanh niên đi giao, N không biết người giao ma túy cho mình là ai, mọi giao dịch khi mua ma túy đá N đều liên hệ với D, ngoài ra không có ai khác.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân N1 trình bày: Nguyễn Văn D và Nguyễn Thanh T1 là “khách hàng quen” của N1. D và T1 thường xuyên liên hệ với N1 để mua ma túy đá. Tuy nhiên, khi đi giao ma túy đá N1 không trực tiếp đi giao mà thường giao cho người khác đi giao nên N1 không biết D hay T1 hay cả hai người cùng đi mua ma túy đá. Chỉ biết người liên hệ với N1 để mua ma túy đá là Nguyễn Văn D. Nguyễn khai nhận vào chiều ngày 29/12/2023, D có liên hệ với N1 để mua ma túy đá, N1 đồng ý bán cho D 01 tép ma túy đá với giá 500.000 đồng.

Sau khi Nguyễn Thanh T1 đến chỗ Nguyễn Xuân N1 mua ma túy đá theo chỉ đạo của Nguyễn Văn D thì T1 về lại nhà D, lúc này T1 và D cùng nhau phân chia tép ma túy đá vừa mua được thành 02 tép nhỏ. Việc phân chia ma túy đá được D và T1 thực hiện ngay tại gian phòng khách nhà D thuê ở khu phố A, phường V. Thời điểm, D và T1 phân chia ma túy đá để mang đi bán cho N có mặt của Nguyễn Văn H và H đã trực tiếp chứng kiến toàn bộ việc này.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Văn D đồng phạm với Nguyễn Thanh T1 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” cho Lê Văn N ngày 29/12/2023. Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Thanh T1 bán ma túy đá cho Lê Văn N 10/12/2023, Nguyễn Văn D không thừa nhận hành vi đồng phạm với Nguyễn Thanh T1. Ngoài lời khai của T1 thì không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh vai trò đồng phạm của D nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 10/12/2023.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy; Tội phạm về ma túy ngày một gia tăng trong thời gian gần đây là nguyên nhân để gây ra các loại tội phạm khác.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn H đều có tiền án; Bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xét xử với các tội danh khác nhau.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thanh T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo Nguyễn Văn H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh T1, bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi của bị cáo về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự đối với tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Bị cáo Nguyễn Thanh T1 đã tác động gia đình nộp lại số tiền 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ hành vi bán trái phép chất ma túy nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vai trò và hình phạt đối với các bị cáo.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Đối với tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Thanh T1 bị truy tố tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Văn D.

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” vai trò các bị cáo về cơ bản là ngang nhau, các bị cáo đều là người thực hành. Tuy nhiên, bị cáo T1 có thêm tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, bị cáo H trực tiếp bỏ tiền ra để mua ma túy nên hình phạt cao hơn bị cáo D.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, có nhân thân rất xấu nên cần phải có hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn D đang chấp hành hình phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận và 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2024. Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của các bản án đang chấp hành với bản án này theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là phù hợp pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

01 (một) gói niêm phong có mã số PS1-1903099, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định với khối lượng mẫu vật còn lại M1: 0,0953 gam; M2: 0,2325 gam cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Đây là tang vật trong vụ án nên Hội đồng xét xử xét cần phải tịch thu tiêu hủy.

01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, mặt khẩu màn hình 1990, bên trong có gắn sim 0896911780, số IMEI: 353399600837594. Đây là điện thoại của Nguyễn Thanh T1 dùng để liên lạc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử xét cần phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu đỏ- đen, không gắn biển số, số khung: RLCUE3720LY035003, số máy: E32VE-176608 của bị cáo Nguyễn Văn D. Đây là tang vật trong vụ án sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét cần phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra, đã xác định được số tiền 200.000 đồng, là tiền do thu lợi bất chính mà có nên buộc Nguyễn Thanh T1 giao nộp để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với hành vi của Nguyễn Xuân N1, hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân N1 trong một vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T6- T không đề nghị xử lý đối với N1 là có cơ sở.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Trúc N2, quá trình điều tra Lê Văn N còn khai nhận: Có 01 lần N mua ma túy đá của Nguyễn Văn D, N2 là người trực tiếp đi giao nhưng hiện nay vẫn chưa làm việc được với N2, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để làm rõ hành vi, vai trò của Nguyễn Thị Trúc N2 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Văn N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

Đối với bà Đoàn Thị Kim S1 (*là người cho Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị Trúc N2 thuê nhà*), bà S1 không biết Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H sử dụng ma túy tại nhà của mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T1, bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ: Điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T1 07 (B) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Căn cứ: Điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T1 08 (Tám) năm 06 (S2) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thanh T1 phải chấp hành hình phạt chung 15 (Mười lăm) năm 06 (S2) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2023.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 04 (B1) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 08 (T4) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Căn cứ Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung 12 (Mười hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt của ba bản án (03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; 12 năm tù của bản án này) buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung là 16 (Mười sáu) năm 06 (S2) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2024.

- Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (T4) năm 06 (S2) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) gói niêm phong có mã số PS1-1903099, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định với khối lượng mẫu vật còn lại M1: 0,0953 gam; M2: 0,2325 gam cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, mặt khẩu màn hình 1990, bên trong có gắn sim 0896911780, số IMEI: 353399600837594.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu đỏ- đen, không gắn biển số, số khung: RLCUE3720LY035003, số máy: E32VE-176608

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lúc 15 giờ 00 phút, ngày 24/12/2024, giữa Công an thành phố T6 – T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T1 nộp lại số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền

200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001743 ngày 17/02/2025 bà Lâm Thị T2 đã nộp thay cho bị cáo T1 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/3/2025./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Ninh Thuận; **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

Nguyễn Xuân Hùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Bình Trần Hoàng Liên

Nguyễn Xuân Hùng

(trong đó: Nguyễn Văn Dầu đồng phạm với Nguyễn Thanh Tâm 01 lần về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn Ngoan vào ngày 29/12/2023).